

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chiến lược dữ liệu tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 11627/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chiến lược phát triển dữ liệu tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 349/TTr-CAT ngày 21 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược dữ liệu tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Chiến lược.

Các sở, ngành và UBND cấp xã theo nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11627/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chiến lược phát triển dữ liệu tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công an;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (phối hợp);
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng VHXX;
- Lưu: VT, vp. 



CHỦ TỊCH

Lê Văn Hân

**CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

(Kèm theo Quyết định số 16280/QĐ-UBND ngày 08/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

1. Xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược, là tài sản và là nguồn lực phát triển mới của tỉnh; là nền tảng của quản trị hiện đại, phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số tỉnh Tây Ninh. Phát triển dữ liệu phải bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, quản lý tập trung, phân công rõ trách nhiệm, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả tạo lập, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu.

2. Phát triển, quản trị và khai thác hiệu quả dữ liệu phải gắn với phát triển trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, phục vụ phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định. Phát triển dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) phải đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu; kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu khai thác hiệu quả dữ liệu với yêu cầu bảo vệ dữ liệu chủ động, từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

3. Tập trung đầu tư các công nghệ, nền tảng hiện đại, hướng tới tự chủ về công nghệ dữ liệu. Dành nguồn lực đầu tư, ưu tiên cho nghiên cứu và phát triển dữ liệu. Xây dựng hạ tầng, ứng dụng công nghệ, thu thập, khai thác, sử dụng, phân tích, xử lý dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; khai thác tối đa giá trị của dữ liệu.

4. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của người làm công tác về dữ liệu tại các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh; có cơ chế thu hút nhân lực có trình độ cao để xây dựng và phát triển dữ liệu của tỉnh, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực làm chủ công nghệ xử lý và khai thác dữ liệu, ưu tiên phát triển, nâng cao năng lực trên lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu và tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển bền vững và toàn diện của tỉnh trong kỷ nguyên số.

5. Toàn bộ dữ liệu của tỉnh phải được rà soát, quy hoạch, phân loại, cập nhật theo kiến trúc tổng thể đảm bảo khả năng chia sẻ theo phân cấp, có nguyên tắc, sử dụng đúng mục đích, được kết nối, tích hợp, đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải bảo đảm tính chính xác, hợp lệ, toàn vẹn, đầy đủ, cập nhật kịp thời, thống nhất; bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, quản lý chặt chẽ và chia sẻ, khai thác hiệu quả phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

6. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, xây dựng phương thức làm việc chủ động dựa trên dữ liệu; chuyển đổi hình thức, phương thức từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu dùng chung và cùng hưởng lợi ích mà dữ liệu mang lại. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh; thúc đẩy kinh tế tư nhân tham gia xây dựng các cơ sở dữ liệu cốt lõi; thúc đẩy mạnh mẽ phát triển các cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu và kinh tế dữ liệu tại địa phương.

II. NGUYÊN TẮC

1. Các cơ sở dữ liệu của tỉnh được thu thập, tạo lập, xây dựng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ, bảo vệ, quản lý và sử dụng để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý xã hội, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Dữ liệu tạo lập tại các cơ quan, đơn vị và dữ liệu lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp cận và sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Dữ liệu được thu thập, cập nhật, kết nối, tích hợp, chia sẻ, điều phối phải bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn, chất lượng dữ liệu, tính chính xác, thống nhất, tránh trùng lặp, có tính kế thừa; bảo đảm tính toàn vẹn, tin cậy, an ninh, an toàn.

4. Bảo vệ hệ thống, dữ liệu tại các đơn vị chủ quản xây dựng cơ sở dữ liệu và tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh là một quá trình liên tục, kết hợp giữa công nghệ tiên tiến và quy trình quản lý chặt chẽ; được thực hiện đồng bộ, hiệu quả với xây dựng, phát triển dữ liệu.

5. Việc thu thập, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm đáp ứng các quy định về quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu. Ngoài ra, đối với các cơ sở dữ liệu có chứa bí mật nhà nước phải bảo đảm không ảnh hưởng đến công tác nghiệp vụ của các đơn vị.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2045, tỉnh Tây Ninh hình thành hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông và dùng chung; dữ liệu được quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng hiệu quả trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của tỉnh; phục vụ người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đồng thời, dữ liệu trở thành nền tảng cho Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số, hỗ trợ phân tích, dự báo, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ thông minh.

- Hình thành hệ sinh thái dữ liệu của tỉnh Tây Ninh thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông và dùng chung; phát triển đồng bộ cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu, nền tảng dữ liệu và hạ tầng tính toán theo kiến trúc thống nhất.

- Phát triển dữ liệu trở thành nguồn lực phục vụ: Quản trị, chỉ đạo, điều hành của tỉnh; cải cách thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công; phát triển kinh tế số, xã hội số; phân tích, dự báo và hoạch định chính sách; ứng dụng trí tuệ nhân tạo; bảo đảm an ninh, an toàn và bảo vệ dữ liệu.

- Phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu; từng bước tự chủ, làm chủ công nghệ, hạ tầng AI, hạ tầng tính toán hiệu năng cao, nền tảng và sản phẩm dữ liệu cốt lõi; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2030

(1) Nhóm mục tiêu về hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu

- Hoàn thành 100% việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cốt lõi và ban hành đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu; bảo đảm hài hòa giữa tạo lập, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Hoàn thành việc ban hành Chiến lược dữ liệu, Khung kiến trúc và Khung quản trị, quản lý dữ liệu của tỉnh; Từ điển dữ liệu của tỉnh được công bố và kết nối thành công, tuân thủ chặt chẽ Từ điển dữ liệu quốc gia dùng chung.

- Thực hiện đánh giá, xếp hạng hằng năm về mức độ phát triển và chất lượng dữ liệu; 100% cơ quan, tổ chức xử lý từ 01 triệu bản ghi dữ liệu trở lên được kiểm toán dữ liệu định kỳ với chu kỳ 02 năm một lần.

(2) Nhóm mục tiêu về phát triển cơ sở dữ liệu và nền tảng dữ liệu dùng chung

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và dữ liệu dùng chung thuộc danh mục được phê duyệt hoàn thành việc số hóa, chuẩn hóa, làm sạch theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; bảo đảm 100% dữ liệu thuộc phạm vi này được đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia và khai thác thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia (NDOP), trừ các trường hợp đặc thù được cấp có thẩm quyền cho phép kết nối trực tiếp.

- Triển khai vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; bảo đảm 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp dựa trên việc khai thác, sử dụng lại thông tin từ cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để thực hiện triệt để nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”, góp phần cắt giảm thành phần hồ sơ và đơn giản hóa thủ tục hành chính, từng bước hình thành năng lực phân tích, dự báo chiến lược quốc gia phục vụ hoạch định chính sách.

(3) Nhóm mục tiêu về phát triển hạ tầng dữ liệu và hạ tầng tính toán

- 100% dữ liệu cốt lõi, nền tảng số trọng yếu được thiết lập cơ chế dự phòng nhiều lớp tại Trung tâm Dữ liệu; có khả năng duy trì hoạt động liên tục và khôi phục các dịch vụ dữ liệu thiết yếu trong thời gian không quá 04 giờ sau khi xảy ra sự cố, thảm họa, bảo đảm an ninh, chủ quyền dữ liệu.

(4) Nhóm mục tiêu về phát triển dữ liệu và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo

- Khai thác, sử dụng dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở quốc gia để phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI), đổi mới sáng tạo và thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Hoàn thành việc chuẩn hóa, làm sạch, gắn nhãn và ẩn danh đối với 100% các bộ dữ liệu thuộc danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển AI trong các lĩnh vực thiết yếu (tiếng Việt, internet vạn vật, thời gian thực...) và được tích hợp lên kho dữ liệu AI quốc gia.

- Khai thác kho dữ liệu AI để hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp AI và công nghệ dữ liệu Việt Nam trên địa bàn tỉnh (nếu có); hỗ trợ phát triển thành công sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và mô hình AI “Make in Vietnam”.

(5) Nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu

- 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh cung cấp dữ liệu mở bảo đảm chất lượng (không trùng lặp, dư thừa, không tốn công sức và chi phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu), thực hiện công bố dữ liệu mở thường xuyên trên Cổng dữ liệu mở.

- 90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu, tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh, đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững.

- Hoàn thiện 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu về sổ lao động điện tử được bảo đảm chuẩn hóa, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

- Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập của ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến, bảo đảm hỗ trợ cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

- 95% dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%.

- Phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ dữ liệu, phân tích dữ liệu, nền tảng dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Phát triển tổ chức trung gian dữ liệu tham gia thu thập, xử lý, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, phân tích và khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật.

(6) Nhóm mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu theo Khung đào tạo quản trị dữ liệu cấp quốc gia; đào

tạo kỹ năng dữ liệu, phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho người lao động trong doanh nghiệp.

- Hình thành đội ngũ chuyên gia dữ liệu nòng cốt trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và tổ chức khoa học và công nghệ.

(7) Nhóm mục tiêu về bảo đảm an ninh và chủ quyền dữ liệu

- 90% hệ thống thông tin chứa dữ liệu cốt lõi đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn bảo vệ, bảo đảm vững chắc an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được phê duyệt cấp độ, kết nối giám sát, cảnh báo sự cố và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu theo quy định, được kết nối giám sát, cảnh báo và hỗ trợ ứng cứu sự cố thông qua hệ thống giám sát tập trung có thẩm quyền.

- Thiết lập và áp dụng cơ chế kiểm soát toàn bộ vòng đời dữ liệu đối với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu trọng yếu của tỉnh; bảo đảm mọi lịch sử xử lý, khai thác dữ liệu đều có thể truy xuất và cung cấp công cụ trực tuyến để người dân, tổ chức trực tiếp giám sát việc sử dụng dữ liệu của mình.

b) Mục tiêu đến năm 2045

- 100% hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị và điều hành của tỉnh được hỗ trợ bởi dữ liệu; tối thiểu 90% quyết định, chính sách quan trọng được xây dựng, đánh giá và dự báo trên cơ sở phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp toàn trình trên môi trường điện tử; tối thiểu 90% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp chủ động, tự động hoặc cá nhân hóa dựa trên dữ liệu; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 99% trở lên.

- Làm chủ các nền tảng, công nghệ và sản phẩm cốt lõi phục vụ quản trị, lưu trữ, xử lý, phân tích và bảo vệ dữ liệu; có năng lực tự chủ về điện toán đám mây, hạ tầng tính toán hiệu năng cao, hạ tầng AI, mô hình AI và an ninh dữ liệu.

- Trở thành trung tâm quan trọng trong khu vực về lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ và trung chuyển dữ liệu xuyên biên giới.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

- **Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu** và các cơ chế, chính sách có liên quan đến dữ liệu và Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu.

- Triển khai Thông tư quy định về phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và định mức kinh tế, kỹ thuật về dữ liệu phục vụ AI; đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về AI.

- Hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn và cơ chế quản lý dữ liệu mở. Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện danh mục dữ liệu mở của tỉnh, bảo đảm dữ liệu mở được cung cấp đầy đủ, chuẩn hóa, dễ tiếp cận, dễ khai thác và sử dụng lại, góp

phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, phản ứng nhanh liên ngành đối với các sự cố mất an ninh, an toàn dữ liệu, lộ lọt dữ liệu quy mô lớn nhằm bảo đảm khả năng phát hiện sớm, cảnh báo, xử lý và khắc phục kịp thời các sự cố ảnh hưởng đến hạ tầng dữ liệu của tỉnh.

- Triển khai thực hiện quy định về kiểm tra, giám sát và kiểm toán dữ liệu định kỳ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xử lý dữ liệu quy mô lớn hoặc có mức độ rủi ro cao. Nội dung bao gồm chất lượng dữ liệu, an ninh, an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phân loại dữ liệu, quản lý quyền truy cập, tuân thủ pháp luật và đánh giá tác động đối với các hệ thống AI có rủi ro cao.

2. Phát triển hạ tầng và nền tảng dữ liệu

- Triển khai, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số của tỉnh kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bảo đảm quản lý thống nhất, hạn chế tối đa đầu tư phân tán, trùng lặp.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng AI dùng chung phục vụ chính quyền số, bao gồm các nền tảng, mô hình và dịch vụ AI cốt lõi, được triển khai tập trung tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định.

- Phát triển và ứng dụng AI trong quản lý nhà nước, phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định; chủ động nghiên cứu, từng bước làm chủ, ứng dụng các công nghệ chiến lược mới nhằm nâng cao năng lực xử lý dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn.

- Triển khai áp dụng tiêu chuẩn quốc gia trong thu thập, xử lý dữ liệu; thúc đẩy phát triển hạ tầng tính toán biên (Edge Computing), cơ chế hợp tác công - tư (PPP), cơ chế thử nghiệm AI có kiểm soát (AI Sandbox) và cơ chế tiếp cận hạ tầng HPC, dữ liệu AI phục vụ phát triển hệ sinh thái AI và đổi mới sáng tạo.

3. Phát triển dữ liệu

- Ưu tiên hoàn thiện, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các bộ dữ liệu trọng yếu của tỉnh, có giá trị cao, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và được đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, xác định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu, danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh, trong đó xác định rõ lộ trình triển khai, phạm vi của các cơ sở dữ liệu để làm căn cứ triển khai thống nhất.

- Tổ chức, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và quản trị thống nhất dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, bảo đảm hình thành nguồn dữ liệu gốc, dữ liệu chuẩn và dữ liệu tham chiếu.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác; thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu có giá trị gia tăng.

- Triển khai danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu; tổ chức tạo lập, thu thập, tích hợp, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu, gắn nhãn, ẩn danh hoặc khử nhận dạng dữ liệu phù hợp, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, pháp lý, an ninh, an toàn và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thiết lập cơ chế bắt buộc sao lưu, dự phòng đối với dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng và các nền tảng số trọng yếu của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo quy định.

- Hằng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng chất lượng dữ liệu của tỉnh; gắn kết quả xếp hạng với trách nhiệm của người đứng đầu, mức độ tuân thủ kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu, mức độ kết nối, chia sẻ, dùng chung.

4. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế dữ liệu và thị trường dữ liệu

- Thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như: tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục, nông nghiệp, công nghiệp, logistics, đô thị thông minh và dịch vụ công.

- Nghiên cứu thí điểm các mô hình định giá, giao dịch, thương mại hóa dữ liệu, cung cấp dịch vụ tính toán và phát triển các tổ chức trung gian dữ liệu phù hợp với điều kiện của tỉnh.

5. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu

- Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về dữ liệu đối với các nội dung liên quan đến quản trị dữ liệu, quản lý dữ liệu, an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, khai thác dữ liệu, ứng dụng dữ liệu và AI cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực quản trị, phân tích, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; nâng cao kỹ năng dữ liệu cho người lao động trong doanh nghiệp, ưu tiên các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

- Thành lập, kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu và chuyển đổi số tại các đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu; phân công rõ đơn vị, đầu mối chịu trách nhiệm quản lý, triển khai nhiệm vụ về dữ liệu và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Thúc đẩy liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và tổ chức khoa học và công nghệ trong phát triển nguồn nhân lực dữ liệu, hình thành văn hóa dữ liệu trong khu vực công và toàn xã hội, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu, phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số.

6. Nhiệm vụ cụ thể về bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu

- Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu quốc gia; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố, bảo đảm hoạt động an toàn, liên tục của Trung tâm Dữ liệu tỉnh và các hệ thống dữ liệu trọng yếu.

- Xây dựng hạ tầng bảo vệ và mã hóa dữ liệu toàn diện, bảo đảm dữ liệu được bảo vệ trong quá trình tạo lập, truyền dẫn, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và khai thác; triển khai cơ chế xác thực, phân quyền, kiểm soát truy cập, sao lưu, dự phòng nhiều lớp.

- Xây dựng phương án bảo đảm tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và khả năng phục hồi của dữ liệu trong mọi tình huống; tổ chức diễn tập định kỳ các phương án ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, tấn công mạng, phá hoại, lỗi hệ thống và sự cố gián đoạn quy mô lớn; gắn nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu với toàn bộ vòng đời dữ liệu, từ tạo lập, lưu trữ, chia sẻ, khai thác đến sao lưu, dự phòng và hủy bỏ.

- Kiểm soát, giám sát và minh bạch hóa hoạt động khai thác dữ liệu; tích hợp chức năng nhật ký truy cập và quản lý ủy quyền dữ liệu trên nền tảng VNeID hoặc nền tảng định danh số phù hợp. Mọi hoạt động truy cập, khai thác, chia sẻ, chỉnh sửa và đồng bộ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu phải được xác thực, phân quyền, ghi nhận, lưu vết và giám sát.

7. Ứng dụng cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia

(1) Giai đoạn 2026 - 2027:

- Tập trung khai thác cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai cơ chế “dữ liệu thay giấy tờ”, “khai một lần, sử dụng nhiều lần”; phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công chủ động trên cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ, xác thực và sử dụng thống nhất.

- Từng bước chuyển từ mô hình cung cấp dịch vụ công theo yêu cầu sang mô hình phục vụ chủ động, cá thể hóa theo dữ liệu, cho phép cơ quan nhà nước chủ động nhận diện nhu cầu, tự động hỗ trợ, nhắc việc, giải quyết thủ tục và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu số đã có.

(2) Giai đoạn 2027 - 2028: Tập trung khai thác, phân tích và sử dụng cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và điều hành; phát hiện sớm các nguy cơ, dấu hiệu bất thường, hành vi gian lận, rủi ro an ninh, an toàn xã hội và các vấn đề phát sinh trong quản lý nhà nước; phát triển các công cụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định trên cơ sở dữ liệu lớn nhằm hỗ trợ xây dựng chính sách, hoạch định chiến lược phát triển và điều hành kinh tế - xã hội theo hướng chủ động, linh hoạt, kịp thời và dựa trên dữ liệu.

(3) Giai đoạn 2028 - 2030: Đẩy mạnh khai thác, sử dụng lại cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu; hỗ trợ phát triển thị trường dữ liệu, sản phẩm dịch vụ dữ liệu, các dịch vụ dữ liệu và hệ sinh thái doanh nghiệp dữ liệu. Trong đó tập trung khai thác dữ liệu phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm như tài chính, ngân hàng,

y tế, giáo dục, nông nghiệp, công nghiệp, logistics, thương mại điện tử, đô thị thông minh và dịch vụ công, phục vụ nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế.

(4) Từ năm 2030 và các năm tiếp theo: Tổ chức khai thác, quản trị và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các bộ dữ liệu lớn, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành phục vụ nghiên cứu, phát triển, huấn luyện, kiểm thử và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Hình thành hệ sinh thái dữ liệu phục vụ AI gắn với Trung tâm dữ liệu tỉnh, hạ tầng HPC; ưu tiên phát triển các mô hình AI “Make in Vietnam” trên cơ sở dữ liệu của tỉnh, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực tự chủ công nghệ của tỉnh; thúc đẩy liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và cộng đồng đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương có liên quan tham mưu bố trí, cân đối các nguồn lực triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành tỉnh căn cứ nội dung Chiến lược dữ liệu của tỉnh và Chiến lược dữ liệu của bộ, ngành để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, nghiêm túc các nhiệm vụ được giao. Đẩy nhanh tiến độ số hóa, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để bảo đảm yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; phân loại dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương có liên quan; đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình đề ra.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh và toàn quốc, đảm bảo hoàn thành đúng thời gian quy định.

3. Các tập đoàn, doanh nghiệp đồng hành, cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ các sở, ngành, địa phương về nguồn lực, công nghệ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (trực tiếp là Trung tâm phục vụ hành chính công) và các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của tỉnh như: Trung tâm Dữ liệu tỉnh, Trung tâm IOC, Trục LGSP, kho dữ liệu dùng chung, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính,... để thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng

bộ về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo quy định; đồng thời, phối hợp với Bộ Công an để thống nhất về lộ trình lưu trữ dữ liệu, sử dụng hạ tầng Trung tâm Dữ liệu quốc gia đối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

5. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh của các đơn vị trong quá trình thực hiện; giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời./.

PHỤ LỤC I
HỆ THỐNG MỤC TIÊU THUỘC CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU TỈNH TÂY NINH
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16280 /QĐ-UBND ngày 08/9/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện
A	MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030			
I	Hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu			
1	Hoàn thành 100% việc rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cốt lõi và ban hành đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Sở Tư pháp; các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
2	Hoàn thành việc ban hành Chiến lược dữ liệu của tỉnh	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh	
3	Hoàn thành việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu và Khung quản trị, quản lý dữ liệu cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ngành tỉnh	
4	Từ điển dữ liệu của tỉnh được công bố, kết nối và tuân thủ thống nhất với Từ điển dữ liệu quốc gia dùng chung	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ngành tỉnh	
5	Thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ phát triển và chất lượng dữ liệu hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh	
6	100% cơ quan, tổ chức xử lý từ 01 triệu bản ghi trở lên được kiểm toán dữ liệu định kỳ với chu kỳ 02 năm/lần	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh	
II	Nhóm mục tiêu về phát triển cơ sở dữ liệu và nền tảng dữ liệu dùng chung			
7	100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và dữ liệu dùng chung thuộc danh mục được phê duyệt hoàn thành việc số hóa, chuẩn hóa, làm sạch theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh	

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện
8	Bảo đảm 100% TTHC, Dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp dựa trên việc khai thác, sử dụng lại thông tin từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để thực hiện triệt để nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; các sở, ngành tỉnh và UBND xã, phường	Chờ lộ trình và hướng dẫn của Bộ Tư pháp
III	Nhóm mục tiêu về phát triển hạ tầng dữ liệu và hạ tầng tính toán quốc gia			
9	100% CSDL quốc gia và CSDL chuyên ngành trọng yếu sử dụng hạ tầng dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng tính toán hiệu năng cao (HPC), hạ tầng trí tuệ nhân tạo và các nền tảng dùng chung quốc gia theo lộ trình của Bộ, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh	
10	Bảo đảm 100% dữ liệu cốt lõi và nền tảng trọng yếu được thiết lập cơ chế dự phòng nhiều lớp, có khả năng duy trì hoạt động liên tục và khôi phục các dịch vụ thiết yếu trong thời gian không quá 04 giờ sau khi xảy ra sự cố, thảm họa	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành	
11	100% dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng và nền tảng số trọng yếu thuộc diện phải sao lưu, dự phòng được lưu trữ dự phòng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ngành	
IV	Nhóm mục tiêu về phát triển dữ liệu và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo			
12	100% tập dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở quốc gia (theo chức năng, thẩm quyền của tỉnh) được chuẩn hóa, đảm bảo dễ tiếp cận, dễ khai thác và có khả năng sử dụng lại phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo (AI)	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành; UBND xã, phường	
13	Khai thác kho dữ liệu AI để hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp AI và công nghệ dữ liệu (Nếu có)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
14	Phát triển thành công các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và mô hình AI “Make in Vietnam” (Theo chỉ tiêu Bộ Khoa học và Công nghệ giao)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
V	Nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu			

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện
15	100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh	
16	Hoàn thành việc xây dựng Danh mục dữ liệu mở và thực hiện công bố dữ liệu mở thường xuyên trên Cổng dữ liệu mở quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ngành và UBND các xã, phường	
17	90% di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh được số hóa, hình thành thư viện số, di sản số và hiện diện trên môi trường số theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	UBND xã, phường	
18	Hoàn thiện 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND xã, phường	
19	Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập của ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến bảo đảm hỗ trợ cho 100% người học và nhà giáo theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường	
20	95% dữ liệu về y tế được chuẩn hóa, tổ chức và quản lý thống nhất.	Sở Y tế	UBND xã, phường	
21	Triển khai, vận hành sản phẩm dữ liệu thành phần, vùng hoặc chuyên ngành theo quy định của pháp luật (số lượng sản phẩm theo chỉ tiêu Bộ Công an giao)	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
22	Phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ dữ liệu, phân tích dữ liệu, nền tảng dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (theo chỉ tiêu Bộ Khoa học và Công nghệ giao)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
VI	Nhóm mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu			
23	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có năng lực quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu (theo chỉ tiêu cụ thể Bộ Công an giao)	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
VII	Nhóm mục tiêu về bảo đảm an ninh và chủ quyền dữ liệu			

TT	Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện
24	Bảo đảm 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kết nối giám sát, cảnh báo sự cố với Hệ thống giám sát an ninh dữ liệu quốc gia hoạt động 24/7 để quản trị, điều phối tập trung	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
25	100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được phê duyệt cấp độ, kết nối giám sát, cảnh báo sự cố và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
26	100% cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu trọng yếu được thiết lập và áp dụng cơ chế kiểm soát toàn bộ vòng đời dữ liệu.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
B	MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2045			
27	100% hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị và điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước được hỗ trợ bởi dữ liệu.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
28	100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp toàn trình trên môi trường điện tử; tối thiểu 90% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp chủ động, tự động hoặc cá nhân hóa trên cơ sở dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	
29	100% dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng và nền tảng số trọng yếu được sao lưu, dự phòng theo quy định.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	



PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU
TỈNH TÂY NINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16280 /QĐ-UBND ngày 08/9/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hạn hoàn thành
I	XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
1	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật về dữ liệu bảo đảm phù hợp với lộ trình phát triển	Văn bản đề nghị xây dựng luật/sửa luật; dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung; báo cáo rà soát pháp lý; Văn bản góp ý dự thảo	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2027
2	Triển khai Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu.	Văn bản triển khai (Công văn, Kế hoạch,...)	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2027
3	Triển khai Quyết định sửa đổi Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg về danh mục dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng	Văn bản triển khai (Công văn, Kế hoạch,...)	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026
4	Hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn và cơ chế quản lý dữ liệu mở	Thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn và cơ chế quản lý, sử dụng dữ liệu mở	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Từ 2026, hằng năm
5	Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện danh mục dữ liệu mở của tỉnh	Danh mục dữ liệu mở được xây dựng, cập nhật	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2027
6	Triển khai Luật Kiểm soát thủ tục hành chính	Văn bản triển khai (Công văn, Kế hoạch,...)	Sở Tư pháp	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2027
7	Xây dựng, triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ theo mô hình phối hợp giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp để nghiên cứu, phát triển, thử	Cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2027

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hạn hoàn thành
	nghiệm, làm chủ và thương mại hóa công nghệ lõi, công nghệ chiến lược				
8	Triển khai tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn về ẩn danh hóa, vô danh hóa, mã hóa dữ liệu.	Văn bản triển khai (Công văn, Kế hoạch,...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2027
9	Xây dựng cơ chế phối hợp, phản ứng nhanh liên ngành đối với các sự cố mất an ninh, an toàn dữ liệu, lộ lọt dữ liệu quy mô lớn.	Cơ chế phối hợp, phản ứng nhanh đối với sự cố mất an ninh, an toàn dữ liệu, lộ lọt dữ liệu quy mô lớn.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2027
10	Triển khai quy định về kiểm tra, giám sát và kiểm toán dữ liệu định kỳ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xử lý dữ liệu quy mô lớn hoặc có mức độ rủi ro cao.	Văn bản triển khai (Công văn, Kế hoạch,...)	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2027
II	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ NỀN TẢNG DỮ LIỆU QUỐC GIA				
11	Triển khai, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số được kết nối.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành; UBND xã, phường	2026 - 2030
12	Xây dựng và phát triển hạ tầng trí tuệ nhân tạo dùng chung phục vụ Chính quyền số	Nền tảng AI dùng chung; mô hình AI cốt lõi phục vụ Chính quyền số; dịch vụ AI dùng chung cho các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
13	Triển khai áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế trong thu thập, xử lý dữ liệu; thúc đẩy phát triển hạ tầng tính toán biên (Edge Computing), cơ chế hợp tác công - tư (PPP), cơ chế thử nghiệm AI có kiểm soát (AI Sandbox) và cơ chế tiếp cận hạ tầng HPC, dữ liệu AI	Tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế trong thu thập, xử lý dữ liệu được áp dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
III	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU				

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hạn hoàn thành
14	Ưu tiên hoàn thiện, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các bộ dữ liệu trọng yếu, có giá trị cao.	CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và bộ dữ liệu trọng yếu xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác.	Các sở, ngành tỉnh	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
15	Thường xuyên rà soát, xác định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và danh mục dữ liệu dùng chung	Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và dữ liệu dùng chung được ban hành, cập nhật.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
16	Tổ chức, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và quản trị thống nhất dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Dữ liệu gốc, dữ liệu chuẩn, dữ liệu tham chiếu chuẩn được tổ chức, tạo lập, chuẩn hoá, làm giàu và quản trị thống nhất.	Các sở, ngành tỉnh	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
17	Nghiên cứu hình thành không gian dữ liệu chung (Data Spaces) trong một số lĩnh vực trọng điểm (theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Công an)	Mô hình thí điểm không gian dữ liệu chung (Data Spaces) trong một số lĩnh vực trọng điểm.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
18	Xây dựng, công bố, ban hành, chuẩn hóa và vận hành Từ điển dữ liệu dùng chung để chuẩn hóa dữ liệu trên toàn tỉnh	Từ điển dữ liệu của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
19	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác; thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”.	Các dịch vụ công, thủ tục hành chính khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu	Các sở, ngành tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
20	Triển khai Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu	Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo được thiết lập.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hạn hoàn thành
21	Thiết lập cơ chế bắt buộc sao lưu, dự phòng đối với dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng và các nền tảng số trọng yếu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.	Quy định, quy chế dự phòng bắt buộc; hệ thống sao lưu, dự phòng tại TTDL tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
22	Hàng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng chất lượng dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo xếp hạng hàng năm.	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Từ 2026, hàng năm
23	Triển khai Cổng dữ liệu mở quốc gia; hướng dẫn, giám sát và đánh giá chất lượng dữ liệu mở của tỉnh	Cổng dữ liệu mở quốc gia; báo cáo đánh giá chất lượng dữ liệu mở; hướng dẫn kỹ thuật.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
24	Triển khai hệ thống phục vụ kiểm tra, kiểm toán, giám sát và triển khai bảo đảm thực thi pháp luật về dữ liệu.	Văn bản triển khai Hệ thống và bộ công cụ phục vụ kiểm tra, kiểm toán, giám sát, đánh giá việc tuân thủ pháp luật về dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
IV	PHÁT TRIỂN KINH TẾ DỮ LIỆU VÀ THỊ TRƯỜNG DỮ LIỆU				
25	Triển khai các sản phẩm giao dịch dữ liệu; ưu tiên thí điểm trong một số lĩnh vực trọng điểm và nhu cầu thực tiễn	Theo chỉ tiêu, lộ trình, hướng dẫn của Bộ Công an	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
V	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DỮ LIỆU				
26	Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về dữ liệu đối với các nội dung về quản trị dữ liệu, quản lý dữ liệu, an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, khai thác dữ liệu, ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	Khung chương trình, tài liệu, quy chế tổ chức đào tạo, đánh giá và cấp chứng chỉ về dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hạn hoàn thành
27	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực quản trị, phân tích, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
28	Thành lập, kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu và chuyển đổi số tại các đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu.	Quyết định thành lập/kiện toàn; phương án bố trí lực lượng chuyên trách.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
29	Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để tạo cơ hội thực hành, thực tập, trao đổi chuyên gia và kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.	Chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế; biên bản ghi nhớ (MOU), thỏa thuận hợp tác; chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia.	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Thường xuyên
VI	BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG, AN NINH DỮ LIỆU, AN TOÀN DỮ LIỆU VÀ CHỦ QUYỀN DỮ LIỆU QUỐC GIA				
30	Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu của tỉnh	Kế hoạch, phương án, quy trình bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
31	Thực hiện giám sát đối với các hệ thống và luồng dữ liệu quan trọng của tỉnh kết nối với Hệ thống giám sát an ninh dữ liệu quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia,	Thực hiện theo lộ trình và hướng dẫn củ Bộ Công an	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2026 - 2030
32	Triển khai hạ tầng bảo vệ và mã hóa dữ liệu toàn diện, bảo đảm dữ liệu được bảo vệ trong quá trình tạo lập, truyền dẫn, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và khai thác.	Hạ tầng bảo vệ và mã hóa dữ liệu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường	2026 - 2030
33	Triển khai phương án bảo đảm tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và khả năng phục hồi của dữ liệu trong mọi tình huống.	Phương án được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường	2026 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hạn hoàn thành
34	Triển khai công cụ kiểm thử, đánh giá kỹ thuật và an toàn đối với mô hình AI.	Triển khai công cụ kiểm thử, đánh giá kỹ thuật và an toàn đối với mô hình AI.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường	2026 - 2030
35	Triển khai cơ chế kiểm soát, giám sát và minh bạch hóa hoạt động khai thác dữ liệu; tích hợp chức năng nhật ký truy cập và quản lý ủy quyền dữ liệu trên nền tảng VNeID hoặc nền tảng định danh số phù hợp.	Cơ chế kiểm soát, giám sát và minh bạch hóa hoạt động khai thác dữ liệu được xây dựng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND xã, phường	2026 - 2030
36	Kiến tạo toàn lực lượng chuyên trách, nâng cao năng lực kỹ thuật và thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan trung ương, địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị vận hành hạ tầng dữ liệu trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và ứng cứu sự cố.	Lực lượng chuyên trách được kiến tạo.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Thường xuyên
VII	ỨNG DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TỔNG HỢP QUỐC GIA				
37	Tập trung khai thác Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai cơ chế “dữ liệu thay giấy tờ”, “khai một lần, sử dụng nhiều lần”; phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công chủ động trên cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ, xác thực và sử dụng thống nhất	Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia được đưa vào khai thác; các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công chủ động được triển khai	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	Công an tỉnh	2026 - 2027
38	Tập trung khai thác, phân tích và sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và điều hành của địa phương	Dịch vụ khai thác dữ liệu; nền tảng chia sẻ dữ liệu.	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2027 - 2028
39	Đẩy mạnh khai thác, sử dụng lại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu; hỗ trợ phát	Dịch vụ khai thác dữ liệu; thị trường dữ liệu, sàn giao dịch dữ liệu, các dịch vụ dữ liệu và hệ sinh thái doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2028 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hạn hoàn thành
	triển thị trường dữ liệu, sản giao dịch dữ liệu, các dịch vụ dữ liệu và hệ sinh thái doanh nghiệp dữ liệu	nghiệp dữ liệu được phát triển.			
40	Tổ chức khai thác, quản trị và sử dụng hiệu quả các bộ dữ liệu lớn, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành phục vụ phát triển, huấn luyện, kiểm thử và ứng dụng AI.	Các bộ dữ liệu lớn, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành được khai thác, quản trị và sử dụng hiệu quả.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường	2028 - 2030 và những năm tiếp theo